

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 10	<p>- Phương thức thanh toán:</p> <p>+ Tạm ứng 20% giá trị hợp trong vòng 14 ngày, trên cơ sở bên B xuất trình đủ các chứng từ sau:</p> <ul style="list-style-type: none">- Công văn đề nghị tạm ứng của nhà thầu- Bảo lãnh tiền tạm ứng vô điều kiện, không hủy ngang của Ngân hàng với số tiền và loại tiền tương đương.- Thời gian có hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hợp đồng phải được kéo dài cho đến khi bên giao thầu đã thu hồi hết số tiền tạm ứng. (Trường hợp hiệu lực của bảo lãnh tạm ứng hết hạn khi Chủ đầu tư chưa thu hồi hết số tiền tạm ứng, nhà thầu có trách nhiệm gia hạn hiệu lực của bảo lãnh nêu trên và chịu mọi chi phí liên quan). <p>Ghi chú: Nếu trong vòng 10 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực nhà thầu không có hồ sơ tạm ứng thì được hiểu rằng nhà thầu không cần tạm ứng.</p> <p>+Thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none">* Chi phí khảo sát phục vụ lập báo cáo nghiên cứu khả thi: Thanh toán đến 90% giá trị hợp đồng (trong trường hợp nhà thầu không tạm ứng) khi sản phẩm khảo sát được cấp có thẩm quyền phê duyệt và nghiệm thu theo quy định.* Chi phí tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi<ul style="list-style-type: none">- Thanh toán đến 90% giá trị chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi (bao gồm khấu trừ giá trị tạm ứng tương ứng (nếu có)) khi sản phẩm thiết kế bản vẽ thi công được cấp có thẩm quyền phê duyệt và nghiệm thu theo quy định. <p>+ Thanh toán đến 100% giá trị lập báo cáo chuyên ngành khi sản phẩm được cấp có thẩm quyền phê duyệt và nghiệm thu theo quy định.</p> <p>+ Thanh toán giá trị hợp đồng còn lại cho bên B khi công trình hoàn thành nghiệm thu đưa vào sử dụng và thanh lý hợp đồng.</p> <p>- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.</p>
-----------------	---

	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn thanh toán: trong vòng 14 ngày làm việc (<i>trừ trường hợp nhà thầu và chủ đầu tư có thỏa thuận khác</i>) kể từ khi chủ đầu tư nhận được hồ sơ thanh toán hợp lệ, đủ chứng từ theo qui định: <ul style="list-style-type: none"> + Công văn đề nghị thanh toán của nhà thầu + Hồ sơ tài liệu trong quá trình thực hiện + Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành. + Biên bản bàn giao sản phẩm hoàn thành. + Biên bản nghiệm thu thanh toán. + Quyết định phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi công của cấp có thẩm quyền. + Hoá đơn. ... - Hình thức thanh toán: Chuyển khoản 100% - Đồng tiền thanh toán: VNĐ
<p>E-ĐKC 19.1</p>	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu bố trí nhân sự không đầy đủ và đúng thành phần để thực hiện công tác thiết kế theo như cam kết trong E-HSĐT và hợp đồng đã ký kết; bố trí nhân sự không đầy đủ và đúng thành phần trong các buổi họp duyệt, giải trình thiết kế theo đúng yêu cầu của chủ đầu tư. Nếu bị chủ đầu tư nhắc nhở quá 2 lần, chủ đầu tư sẽ chấm dứt hợp đồng với nhà thầu. - Bên A có thể chấm dứt việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên B. Nếu trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A về sai sót hoặc chậm trễ của Bên B trong khi thực hiện các nghĩa vụ của Bên B theo hợp đồng này, Bên B vẫn không có biện pháp sửa chữa hoặc cố tình không sửa chữa sai sót đó. - Chủ đầu tư có thể gửi thông báo chấm dứt hợp đồng cho Bên B khi phát hiện Bên B lâm vào tình trạng phá sản mà không phải chịu bất cứ chi phí đền bù nào. Việc chấm dứt hợp đồng này không làm mất đi

	<p>quyền lợi của chủ đầu tư được hưởng theo quy định của hợp đồng và pháp luật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu xảy ra sự kiện bất khả kháng, sau 30 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện này mà Bên B vẫn không thể thực hiện được dịch vụ. - Bên B đơn phương chấm dứt hợp đồng; <p>Trong trường hợp chủ đầu tư chấm dứt việc thực hiện một phần hay toàn bộ hợp đồng theo khoản 1 điều này, chủ đầu tư có thể ký hợp đồng với nhà thầu khác để thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt đó. Bên B sẽ chịu trách nhiệm bồi thường cho chủ đầu tư những chi phí vượt trội cho việc thực hiện phần hợp đồng bị chấm dứt này. Tuy nhiên, Bên B vẫn phải tiếp tục thực hiện phần hợp đồng không bị chấm dứt.</p>
<p>E-ĐKC 22.2</p>	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thời gian để tiến hành hòa giải: trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp, các bên sẽ giải quyết tranh chấp thông qua thương lượng. - Giải quyết tranh chấp: <p>Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải, tranh chấp sẽ được giải quyết thông qua toà án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Toàn bộ chi phí cho việc giải quyết tranh chấp tại toà án do Bên thua kiện chịu. Phán quyết của toà án là phán quyết cuối cùng mà các bên phải tuân thủ.</p> <p>Nhà thầu có thời hạn 7 ngày (kể từ ngày Chủ đầu tư có văn bản gửi nhà thầu thông báo quyết định xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng) để thực hiện quyền phản đối, khiếu nại việc Chủ đầu tư xử lý vi phạm, đơn phương chấm dứt hợp đồng. Hết thời hạn này, nếu nhà thầu không có văn bản phản đối thì các quyết định xử lý vi phạm của chủ đầu tư sẽ là căn cứ để đánh giá năng lực kinh nghiệm và uy tín nhà thầu trong các gói thầu tương tự, trừ trường hợp nội dung phản đối đã được toà án hoặc trọng tài thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng.</p>